

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-PT
Ngày 16-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Dương Xuân Tĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lương Vĩnh Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Tạ Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 08-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Tạ Xuân H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh Hưng Yên. Số căn cước công dân: 020083007367; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Q, sinh năm 1960 và bà Đào Thị D, sinh năm 1961; có vợ là Hoàng Thị Thu H1, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-9-2025 đến ngày 12-5-2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan T và ông Trần Văn N - Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: Số A, Khu A, phường T, thành phố Hà Nội. Ông Phan T có mặt; ông Trần Văn N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6-2025, Tạ Xuân H nghe được thông tin về chủ trương của Công ty C (*viết tắt là Công ty*) về việc nếu người dân bồi thường giá trị cây chè đã bị chặt phá, san ủi, thay đổi hiện trạng trên diện tích đất trồng chè đã được Công ty giao khoán, thì Công ty sẽ đưa diện tích đất đó vào phương án trả lại cho chính quyền quản lý. Bản thân Tạ Xuân H cũng có diện tích vườn chè bị thay đổi hiện trạng tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn nên có nhu cầu bồi thường giá trị cây chè để Công ty trả lại đất về cho địa phương, sau đó Tạ Xuân H sẽ làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, Tạ Xuân H biết ông Đặng Văn T1 cũng có diện tích vườn chè đã thay đổi hiện trạng tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn nên Tạ Xuân H đã đến gặp ông Đặng Văn T1 nói về chủ trương của Công ty và nhận làm thay cho ông Đặng Văn T1 các thủ tục để ông Đặng Văn T1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích vườn chè ông Đặng Văn T1 đang sử dụng nhằm mục đích hưởng lợi.

Ngày 10-6-2025, ông Đặng Văn T1 và ông Triệu Văn H2 (là người cũng có nhu cầu bồi thường giá trị cây chè cho Công ty) cùng có mặt tại nhà Tạ Xuân H tại thôn B, xã B, huyện L (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, ông Đặng Văn T1 và Tạ Xuân H thống nhất việc ông Đặng Văn T1 nhờ Tạ Xuân H đứng ra làm các thủ tục với Công ty để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; do Tạ Xuân H cho rằng chủ trương của Công ty chỉ trả lại đất cho những người dân tộc thiểu số nên Tạ Xuân H đã bảo ông Triệu Văn H2 viết một giấy chuyển nhượng vườn chè ghi ngày 10-02-2025 với nội dung Đặng Văn T1 chuyển nhượng vườn chè cho Triệu Văn H2, để ông Triệu Văn H2 đứng tên thay cho ông Đặng Văn T1 đi nộp tiền cho Công ty.

Ngày 12-6-2025, Tạ Xuân H cùng ông Triệu Văn H2 và ông Đặng Hiệu Q1 (em họ của ông Triệu Văn H2) đến Công ty nộp tổng số tiền 246.000.000đ (*hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng*) là số tiền bồi thường giá trị cây chè của ông Đặng Văn T1, Tạ Xuân H cùng một số người khác, trong đó số tiền bồi thường cho phần giá trị cây chè của ông Đặng Văn T1 là 76.200.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) do ông Triệu Văn H2 bỏ tiền ra nộp cho ông Đặng Văn T1.

Ngày 14-6-2025, Tạ Xuân H và ông Triệu Văn H2 cùng có mặt tại nhà ông Đặng Văn T1 tại thôn K, xã L, huyện Đ (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn, Tạ Xuân H nói đã thực hiện thủ tục với Công ty, yêu cầu ông Đặng Văn T1 phải chia cho Tạ Xuân H một phần diện tích đất vườn chè của ông Đặng Văn T1, nhưng ông Đặng Văn T1 không đồng ý nên Tạ Xuân H đã yêu cầu ông Đặng Văn T1 phải trả cho Tạ Xuân H số tiền 326.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi sáu triệu đồng*) trong đó có 76.000.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu đồng*) là tiền ông Triệu Văn H2 đã ứng ra trước để nộp cho Công ty bồi thường giá trị cây chè, số tiền còn lại 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) là tiền Tạ Xuân H đã chi để Công ty trả lại đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn T1. Tuy nhiên, thực tế ngoài số tiền 76.200.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) đã nộp vào Công ty cho ông Đặng Văn T1, Tạ Xuân

H không phải nộp thêm số tiền nào khác, cũng không gặp ai để thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn T1. Do tin rằng Tạ Xuân H đã chi số tiền đó thật và số tiền này là bắt buộc để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình, nên ông Đặng Văn T1 đã đưa cho Tạ Xuân H tổng số tiền 326.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi sáu triệu đồng*). Lúc này, ông Triệu Văn H2 nhận lại số tiền 76.000.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu đồng*), còn Tạ Xuân H cầm số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) rồi ra về.

Sau khi nhận tiền, Tạ Xuân H không thực hiện bất kỳ thủ tục nào liên quan đến thửa đất và thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn T1, mà sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau đó, do thấy sự việc kéo dài bất thường, chưa có kết quả nên ông Đặng Văn T1 đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu Tạ Xuân H trả lại tiền, nhưng Tạ Xuân H viện nhiều lý do khác nhau để trì hoãn, không hoàn trả. Ngày 08-9-2025, sau khi ông Đặng Văn T1 tố giác hành vi của Tạ Xuân H đến Cơ quan Công an, Tạ Xuân H đã trả lại số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông Đặng Văn T1, ông Đặng Văn T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 08-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tạ Xuân H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Tạ Xuân H 03 (ba) năm tù. Được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày 30/9/2025 đến ngày 12/5/2026). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước

Ngoài ra, Bản án còn ghi nhận về trách nhiệm dân sự, quyết định nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Tạ Xuân H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp bổ sung: Đơn của bị hại ông Đặng Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phiếu thu ủng hộ đồng bào lũ lụt; biên lai thu tiền phạt, án phí; Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng đối với cháu Tạ Hoàng L (con đẻ của bị cáo); Đơn xin xác nhận lao động chính trực tiếp nuôi dưỡng người thân trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn; Đơn xin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ, chứng nhận dân quân tự vệ mang tên bị cáo; các Giấy khen, Chiến Sỹ thi đua cơ sở của bà Hoàng Thị Thu H1 (vợ bị cáo).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Bị cáo đề nghị giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Phan T trình bày: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 18 đến 22 tháng tù và cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, ấn định mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Xuân H, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo ông Trần Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, ông Phan T có mặt. Bị cáo đồng ý để ông Phan T tiếp tục làm người bào chữa cho bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt ông Trần Văn N. ông Phan T nhất trí chịu trách nhiệm bào chữa cho bị cáo và nhất trí xét xử vắng mặt ông Trần Văn N. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 291, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; quyết định của Bản án sơ thẩm là không oan sai. Do đó, có căn cứ để xác định: Trong khoảng tháng 6-2025, Tạ Xuân H mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ và khả năng thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Tạ Xuân H đã đưa ra thông tin gian dối về việc Tạ Xuân H có khả năng giúp ông Đặng Văn T1 thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, qua đó chiếm đoạt của ông Đặng Văn T1 số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Xuân H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 250.000.000 đồng; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đào Thị D đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Căm-pu-chi-a giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 được Nhà nước giải quyết chế độ trợ cấp một lần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí; bị cáo đã tham gia dân quân tự vệ; bị cáo có vợ là bà Hoàng Thị Thu H1 có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Giấy khen và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; bị cáo có 01 con bị khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không phải đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt do có tình tiết mới.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nội dung nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, nội dung nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm bị cáo đã thi hành xong trước khi vụ án được đưa ra xét xử phúc thẩm nên cần xác nhận nội dung này.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Xuân H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 08-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Tạ Xuân H, cụ thể:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các Điều 38, 50, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Xuân H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 16-9-2026.

Giao bị cáo Tạ Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 66 và khoản 3 Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Xác nhận bị cáo Tạ Xuân H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000142 ngày 16-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Tạ Xuân H đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000142 ngày 16-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16-9-2026./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái